

Kg: A. Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 898 /QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả giao quyền sử dụng đất ngang giá khởi điểm
37 thửa đất tại xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 của UBND huyện Quảng Ninh về việc phê duyệt giá đất cụ thể, giá tối thiểu để bán đấu giá quyền sử dụng đất của 151 lô đất ở tại dự án khu ở mới Bàu Đung, xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 05/8/2015 của UBND huyện Quảng Ninh về việc đấu giá quyền sử dụng đất ở tại xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh;

Căn cứ Công văn số 606/UBND ngày 08/8/2016 của UBND huyện Quảng Ninh về việc thông báo giao quyền sử dụng đất ngang giá khởi điểm đối với các thửa đất đưa ra đấu giá nhưng không có người tham gia;

Xét Biên bản về việc các lô đất đưa ra thông báo bán đấu giá quyền sử dụng đất nhưng chỉ có một hoặc không có khách hàng đăng ký tham gia đấu giá của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện, Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Quảng Bình và UBND xã Vạn Ninh ngày 20/6/2016;

Xét Báo cáo số 33/BC-TTPTQĐ ngày 22/7/2016 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện báo cáo kết quả giao quyền sử dụng đất ngang giá khởi điểm đợt 2 năm 2016 từ ngày 14/7/2016 đến ngày 22/7/2016 tại dự án khu ở mới Bàu Đung, xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả giao quyền sử dụng đất ngang giá khởi điểm 37 thửa đất ở tại dự án khu ở mới Bàu Đung, xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh, cụ thể như sau.

- Vị trí, diện tích thửa đất, số tiền giao quyền sử dụng đất, thông tin của người được giao quyền sử dụng đất: Có phụ lục kèm theo.
- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn.
- Hình thức: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này:

1. Chi cục Thuế huyện gửi thông báo nộp tiền sử dụng đất cho người được giao quyền sử dụng đất.

2. Người được giao quyền sử dụng đất có trách nhiệm nộp đủ tiền sử dụng đất vào tài khoản số: 3591.0.9077658 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Quảng Ninh, mở tại Kho Bạc Nhà nước huyện Quảng Ninh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo nộp tiền sử dụng đất và sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch đã được phê duyệt.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện, UBND xã, thị trấn nơi có đất và các phòng, ban có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất trên thực địa cho người được giao quyền sử dụng đất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện, Giám đốc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện, Thủ trưởng các phòng ban có liên quan, Chủ tịch UBND xã Vạn Ninh và người được giao quyền sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Văn phòng HĐND và UBND huyện chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên trang thông tin điện tử của huyện Quảng Ninh./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở TN-MT tỉnh;
- CT, PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, *ht*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Thu

PHỤ LỤC
DANH SÁCH GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NGANG GIÁ KHỞI ĐIỂM TẠI XÃ VẠN NINH
CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH CÁ NHÂN

(Kèm theo Quyết định số 898/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 của UBND huyện Quảng Ninh)

TT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Số CMND/ căn cước công dân	Năm sinh	Vị trí thửa đất			Diện tích (m ²)	Giá giao quyền sử dụng đất (đồng)
					Thôn	Thửa đất	TBĐ		
1	Nguyễn Hữu Sỹ	Vạn Ninh-Quảng Ninh-Quảng Bình	194226424	1985	Thôn Sỏi	859	22	250,0	43.400.000
	Bùi Thị Hậu		194226358	1985					
2	Nguyễn Hữu Sỹ	Vạn Ninh-Quảng Ninh-Quảng Bình	194226424	1985	Thôn Sỏi	860	22	237,0	45.200.000
	Bùi Thị Hậu		194226358	1985					
3	Võ Văn Thắng	Vạn Ninh-Quảng Ninh-Quảng Bình	194292717	1972	Thôn Sỏi	296	21	250,0	43.400.000
	Nguyễn Thị Thoa		194253763	1972					
4	Võ Văn Thắng	Vạn Ninh-Quảng Ninh-Quảng Bình	194292717	1972	Thôn Sỏi	297	21	250,0	43.400.000
	Nguyễn Thị Thoa		194253763	1972					
5	Trần Đỗ Nhuận	Vạn Ninh-Quảng Ninh-Quảng Bình	194105255	1981	Thôn Sỏi	838	22	250,0	43.400.000
	Nguyễn Mỹ Ảnh		381611693	1983					
6	Trần Đỗ Nhuận	Vạn Ninh-Quảng Ninh-Quảng Bình	194105255	1981	Thôn Sỏi	839	22	250,0	43.400.000
	Nguyễn Mỹ Ảnh		381611693	1983					
7	Trần Đỗ Nhuận	Vạn Ninh-Quảng Ninh-Quảng Bình	194105255	1981	Thôn Sỏi	840	22	237,0	45.200.000
	Nguyễn Mỹ Ảnh		381611693	1983					



TT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Số CMND/ căn cước công dân	Năm sinh	Vị trí thửa đất			Diện tích (m ²)	Giá giao quyền sử dụng đất (đồng)
					Thôn	Thửa đất	TBĐ		
8	Trần Đỗ Nhuận	Vạn Ninh-Quảng Bình	194105255	1981	Thôn Sỏi	830	22	250,0	39.400.000
	Nguyễn Mỹ Ảnh	Ninh-Quảng Bình	381611693	1983					
9	Trần Đỗ Nhuận	Vạn Ninh-Quảng Bình	194105255	1981	Thôn Sỏi	831	22	250,0	39.400.000
	Nguyễn Mỹ Ảnh	Ninh-Quảng Bình	381611693	1983					
10	Trần Đỗ Nhuận	Vạn Ninh-Quảng Bình	194105255	1981	Thôn Sỏi	832	22	237,0	41.200.000
	Nguyễn Mỹ Ảnh	Ninh-Quảng Bình	381611693	1983					
11	Nguyễn Hữu Thăng	Vạn Ninh-Quảng Bình	194145545	1974	Thôn Sỏi	857	22	250,0	43.400.000
	Trần Thị Lan	Ninh-Quảng Bình	194155253	1980					
12	Nguyễn Hữu Thăng	Vạn Ninh-Quảng Bình	194145545	1974	Thôn Sỏi	858	22	250,0	43.400.000
	Trần Thị Lan	Ninh-Quảng Bình	194155253	1980					
13	Ngô Đình Tú	Vạn Ninh-Quảng Bình	194275088	1984	Thôn Sỏi	862	22	246,0	42.700.000
	Hà Thị Ngọc Oanh	Ninh-Quảng Bình	194208839	1985					
14	Ngô Đình Tú	Vạn Ninh-Quảng Bình	194275088	1984	Thôn Sỏi	871	22	250,0	39.400.000
	Hà Thị Ngọc Oanh	Ninh-Quảng Bình	194208839	1985					
15	Hoàng Quốc Hưng	Vạn Ninh-Quảng Bình	194292442	1987	Thôn Sỏi	877	22	250,0	43.400.000
	Hoàng Quốc Hưng	Ninh-Quảng Bình	194292442	1987					
16	Hoàng Quốc Hưng	Vạn Ninh-Quảng Bình	194292442	1987	Thôn Sỏi	878	22	250	43.400.000



TT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Số CMND/ căn cước công dân	Năm sinh	Vị trí thửa đất			Diện tích (m ²)	Giá giao quyền sử dụng đất (đồng)
					Thôn	Thửa đất	TBD		
17	Trương Thị Xuân	Vạn Ninh-Quảng Ninh-Quảng Bình	194026260	1975	Thôn Sỏi	231	21	246,0	42.700.000
	Trần Văn Chiếu		194377927	1964					
18	Trương Thị Xuân	Vạn Ninh-Quảng Ninh-Quảng Bình	194026260	1975	Thôn Sỏi	232	21	250,0	39.400.000
	Trần Văn Chiếu		194377927	1964					
19	Ngô Đình Sơn	Vạn Ninh-Quảng Ninh-Quảng Bình	194071092	1977	Thôn Sỏi	874	22	250,0	43.400.000
	Hoàng Thị Phương		194226458	1985					
20	Ngô Đình Sơn	Vạn Ninh-Quảng Ninh-Quảng Bình	194071092	1977	Thôn Sỏi	875	22	250,0	43.400.000
	Hoàng Thị Phương		194226458	1985					
21	Ngô Đình Sơn	Vạn Ninh-Quảng Ninh-Quảng Bình	194071092	1977	Thôn Sỏi	876	22	250,0	43.400.000
	Hoàng Thị Phương		194226458	1985					
22	Nguyễn Thị Hương	Vạn Ninh-Quảng Ninh-Quảng Bình	194185642	1979	Thôn Sỏi	841	22	246,0	42.700.000
	Trần Văn Vương		194145557	1978					
23	Nguyễn Thị Hương	Vạn Ninh-Quảng Ninh-Quảng Bình	194185642	1979	Thôn Sỏi	842	22	250,0	39.400.000
	Trần Văn Vương		194145557	1978					
24	Trần Văn Sương	Vạn Ninh-Quảng Ninh-Quảng Bình	194253841	1987	Thôn Sỏi	233	21	250,0	39.400.000
	Bùi Thị Mai Linh		194292470	1988					

TT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Số CMND/ căn cước công dân	Năm sinh	Vị trí thửa đất			Diện tích (m ²)	Giá giao quyền sử dụng đất (đồng)
					Thôn	Thửa đất	TBD		
25	Trần Văn Sương	Vạn Ninh-Quảng Bình	194253841	1987	Thôn Sỏi	234	21	250,0	39.400.000
	Bùi Thị Mai Linh		194292470	1988					
26	Bùi Duy Quý	Vạn Ninh-Quảng Bình-Quảng Bình	194469112	1993	Thôn Sỏi	827	22	250,0	39.400.000
27	Bùi Duy Quý	Vạn Ninh-Quảng Bình-Quảng Bình	194469112	1993	Thôn Sỏi	828	22	250,0	39.400.000
	Ngô Đình Chung		194185729	1984					
28	Phan Anh Hà	Vạn Ninh-Quảng Bình-Quảng Bình	194292396	1988	Thôn Sỏi	294	21	250	43.400.000
	Ngô Đình Chung		194185729	1984					
29	Phan Anh Hà	Vạn Ninh-Quảng Bình-Quảng Bình	194292396	1988	Thôn Sỏi	295	21	250	43.400.000
	Ngô Đình Chung		194185729	1984					
30	Phan Xuân Đại	Vạn Ninh-Quảng Bình-Quảng Bình	191181459	1968	Thôn Sỏi	870	22	237	41.200.000
	Trần Thị Thúy		194017764	1974					
31	Phan Xuân Đại	Vạn Ninh-Quảng Bình-Quảng Bình	191181459	1968	Thôn Sỏi	881	22	237,0	45.200.000
	Trần Thị Thúy		194017764	1974					
32	Bùi Duy Chiến	Vạn Ninh-Quảng Bình-Quảng Bình	044067000045	1967	Thôn Sỏi	855	22	250	43.400.000
	Nguyễn Thị Vân		044173000083	1973					
33	Trần Văn Hoàng	Vạn Ninh-Quảng Bình-Quảng Bình	190831995	1963	Thôn Sỏi	890	22	266,0	41.900.000
	Ngô Thị Minh		190866463	1965					

2

TT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Số CMND/ căn cước công dân	Năm sinh	Vị trí thửa đất			Diện tích (m ²)	Giá giao quyền sử dụng đất (đồng)
					Thôn	Thửa đất	TBPĐ		
34	Trần Văn Hoàng	Vạn Ninh-Quảng Ninh-Quảng Bình	190831995	1963	Thôn Sỏi	891	22	250	43.400.000
	Ngô Thị Minh		190866463	1965					
35	Trần Văn Hoàng	Vạn Ninh-Quảng Ninh-Quảng Bình	190831995	1963	Thôn Sỏi	896	22	250,0	47.700.000
	Ngô Thị Minh		190866463	1965					
36	Phan Văn Linh	Vạn Ninh-Quảng Ninh-Quảng Bình	194541884	1960	Thôn Sỏi	849	22	250	39.400.000
	Ngô Thị Thắm		190866491	1960					
37	Phan Văn Linh	Vạn Ninh-Quảng Ninh-Quảng Bình	194541884	1960	Thôn Sỏi	850	22	237	41.200.000
	Ngô Thị Thắm		190866491	1960					
	TỔNG							9.176,0	1.565.300.000

2